

Số: TVHN-295 /DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

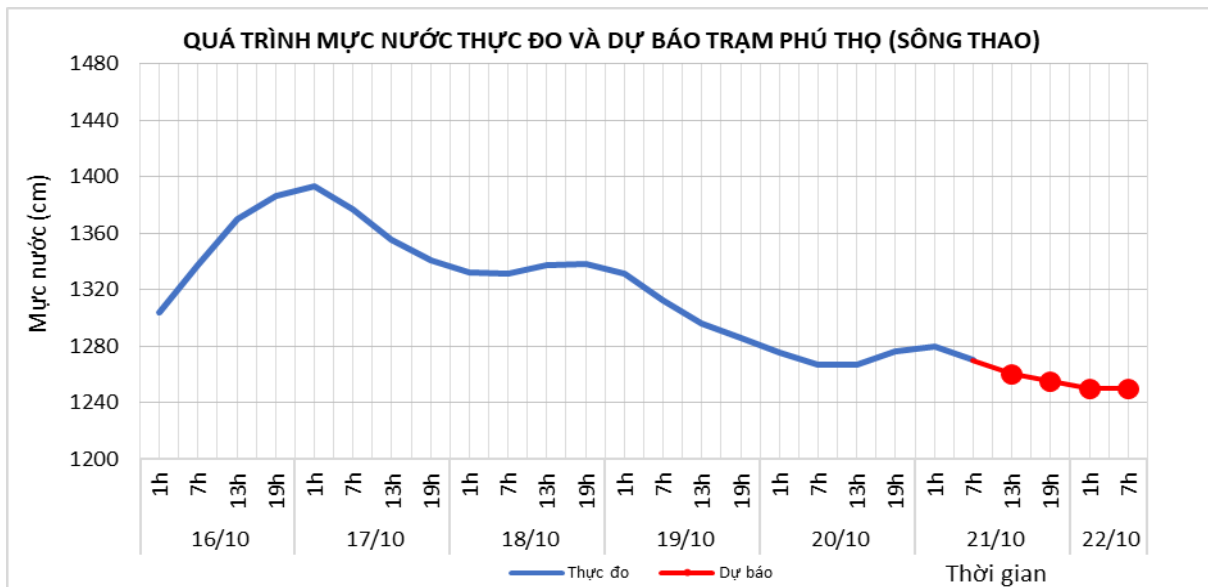
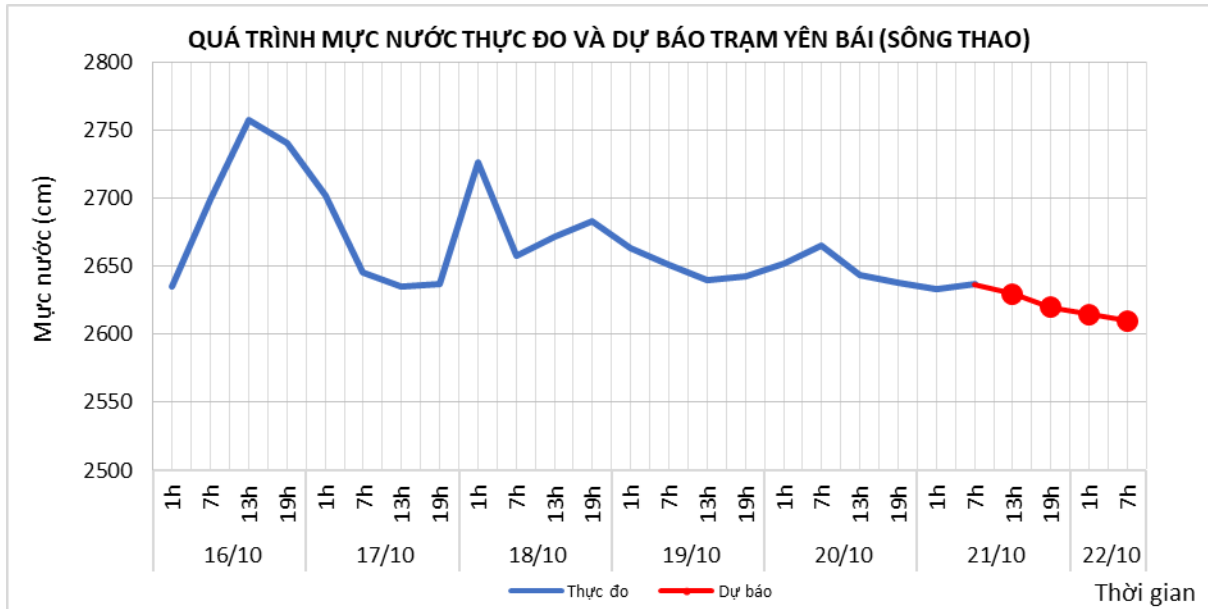
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



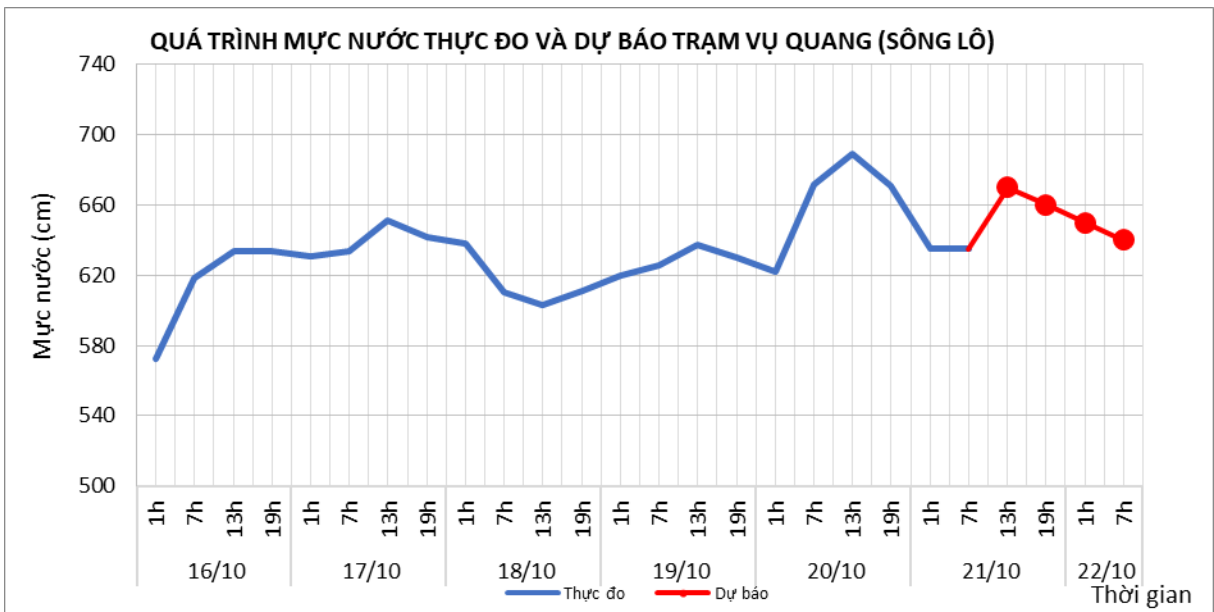
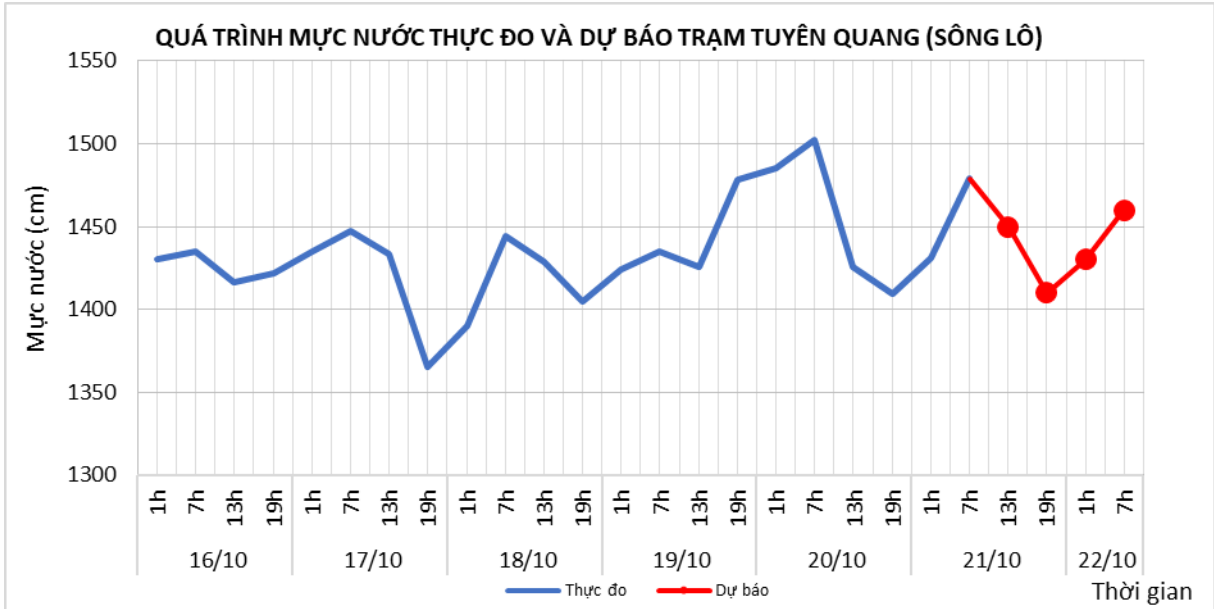
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

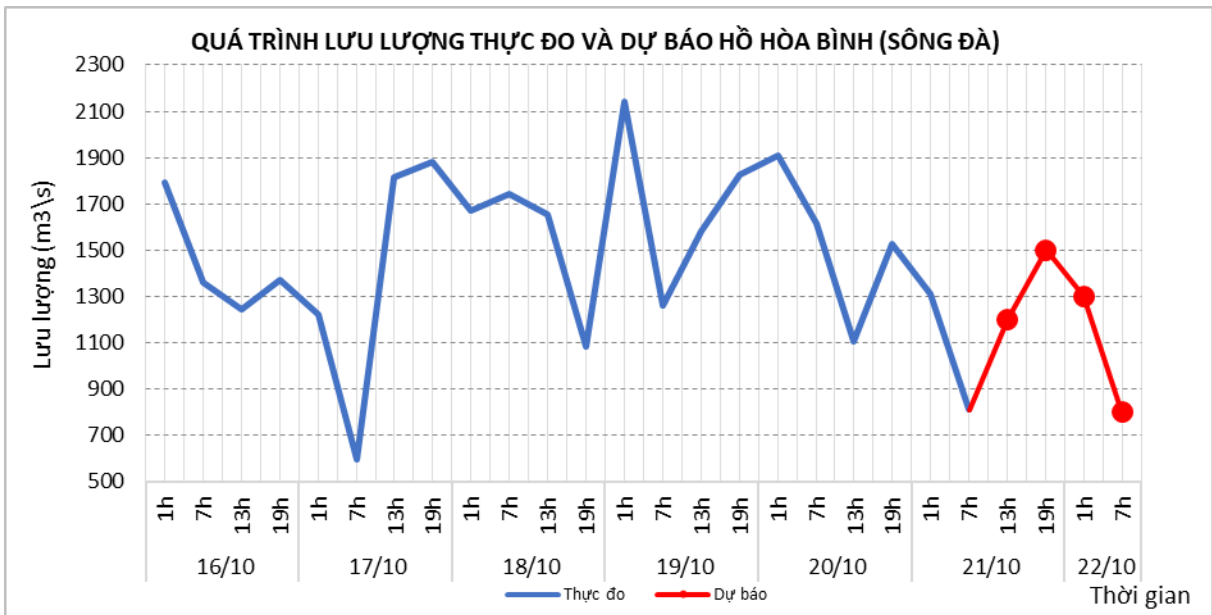
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



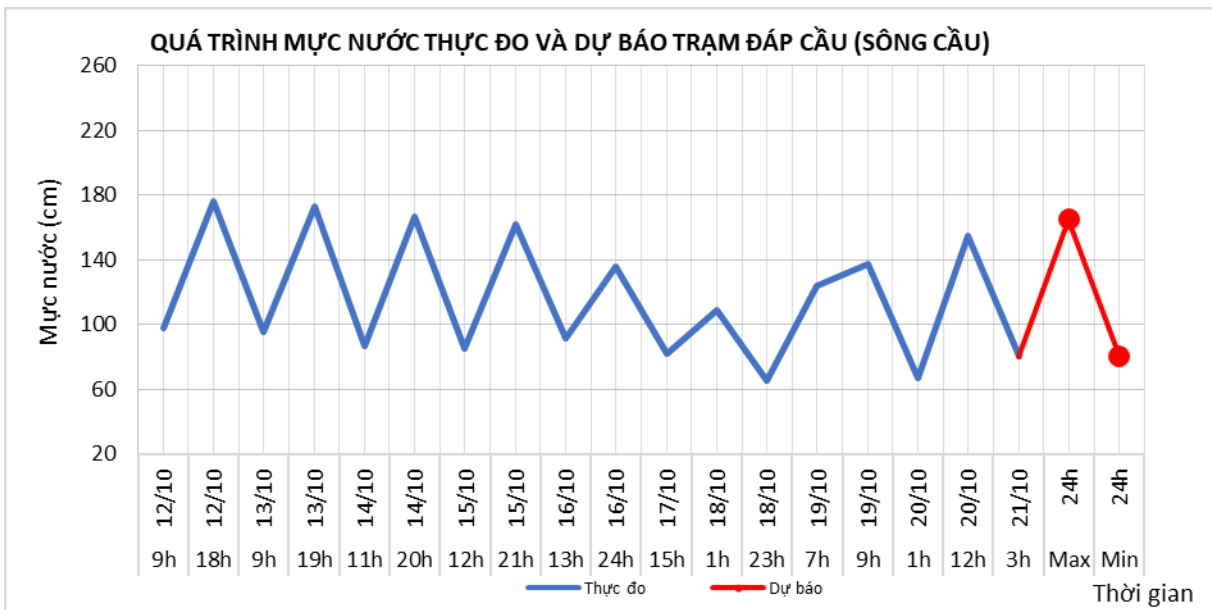
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



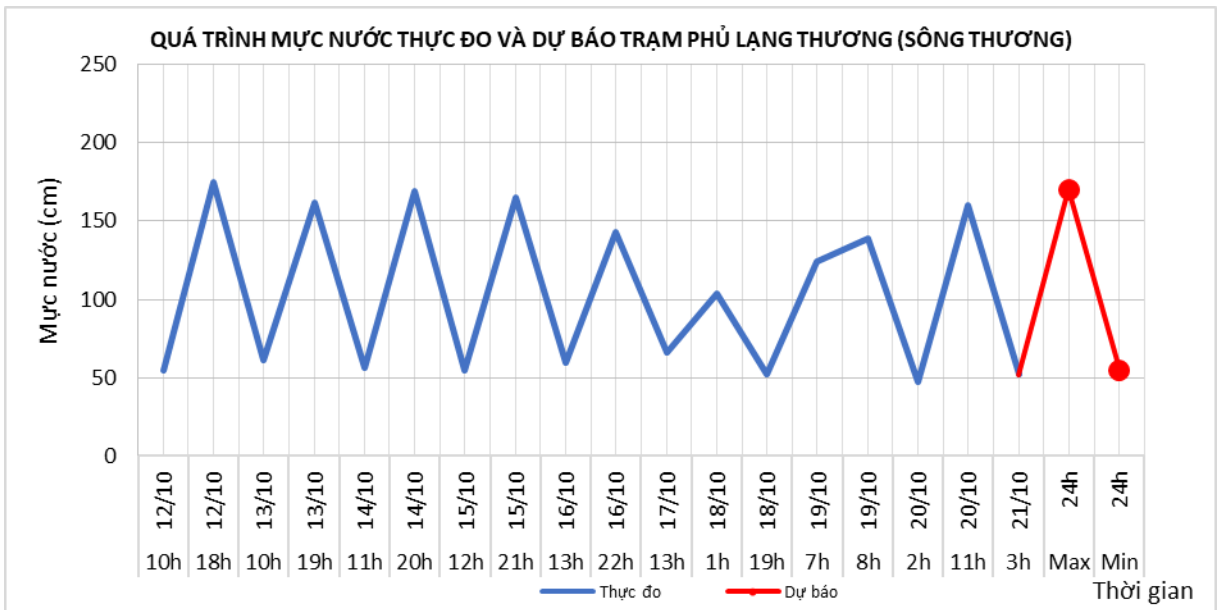
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



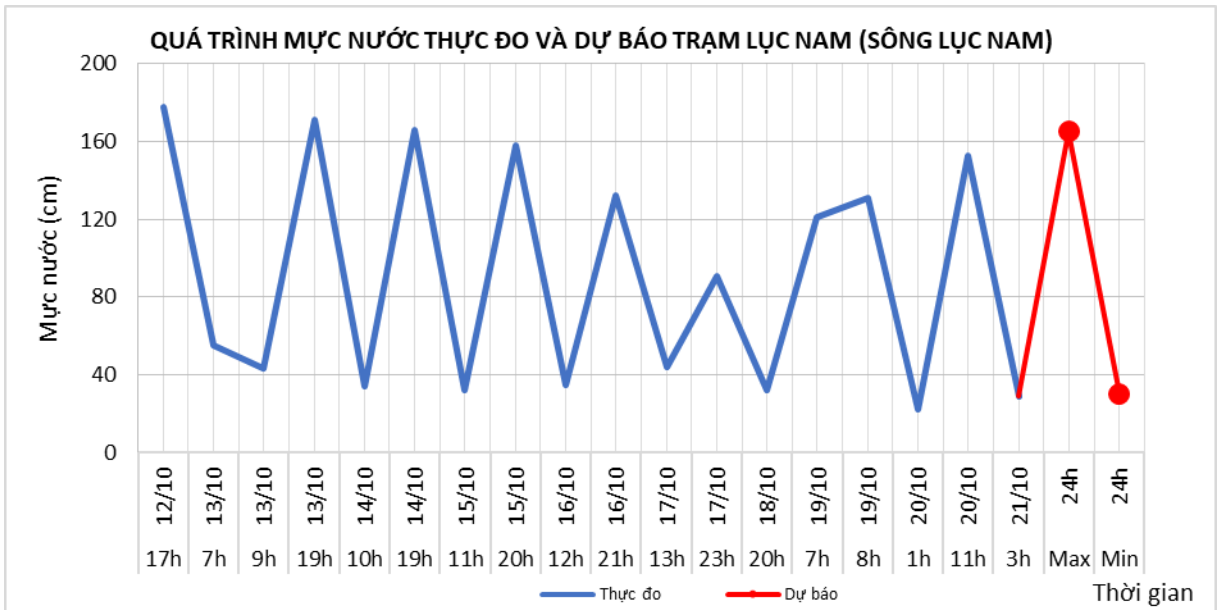
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



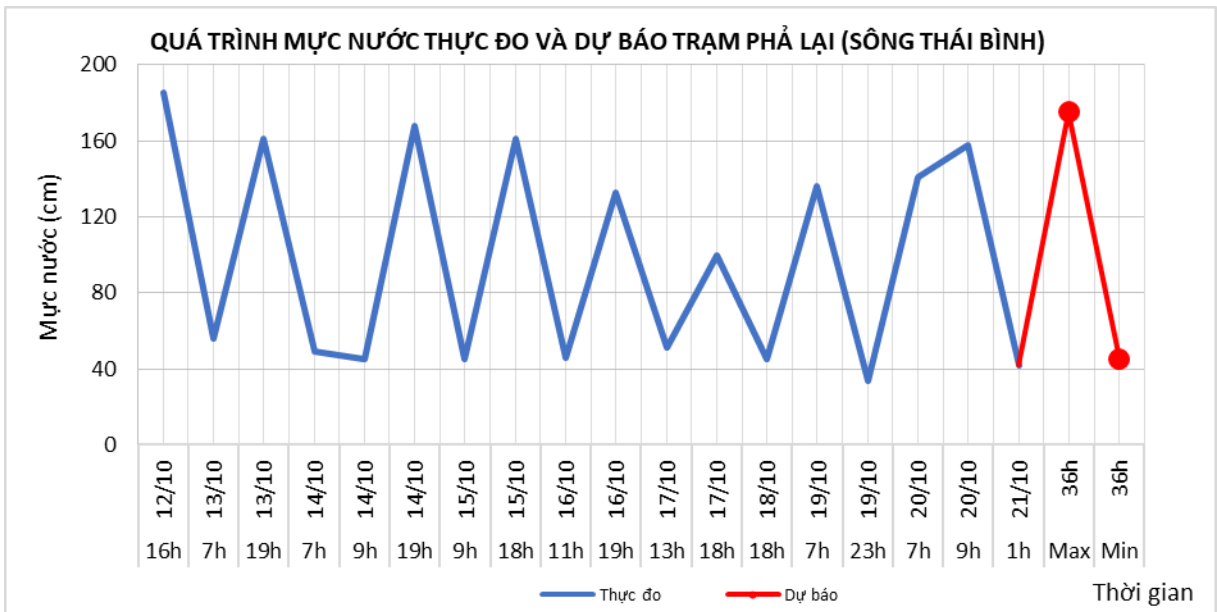
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,75m, thấp nhất là 0,45m.



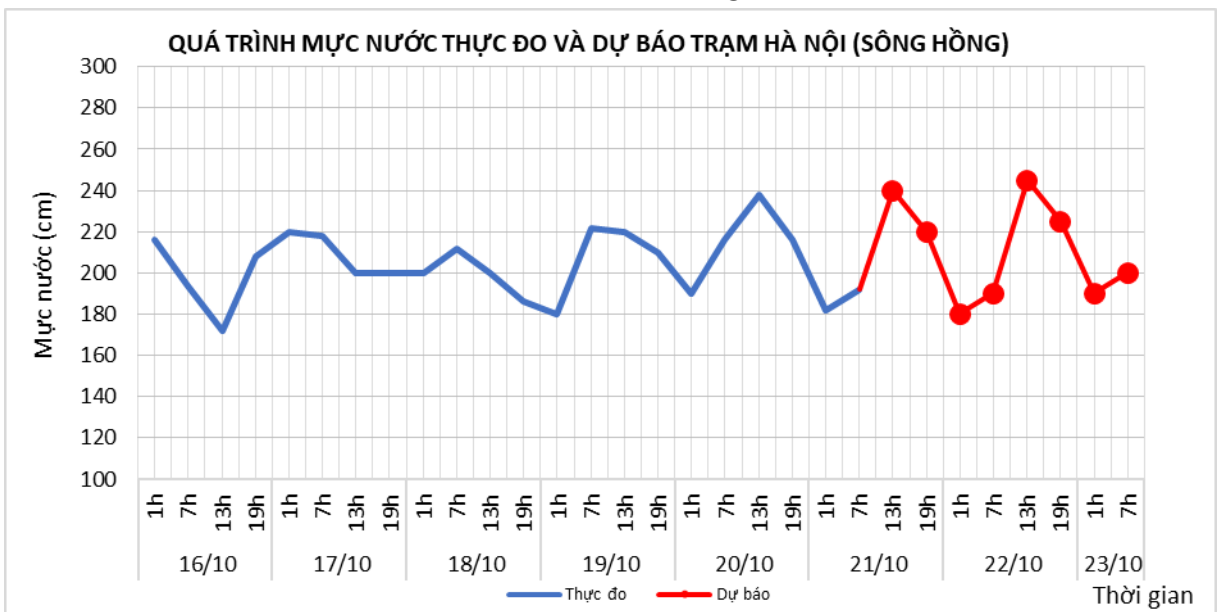
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/23/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,0m.



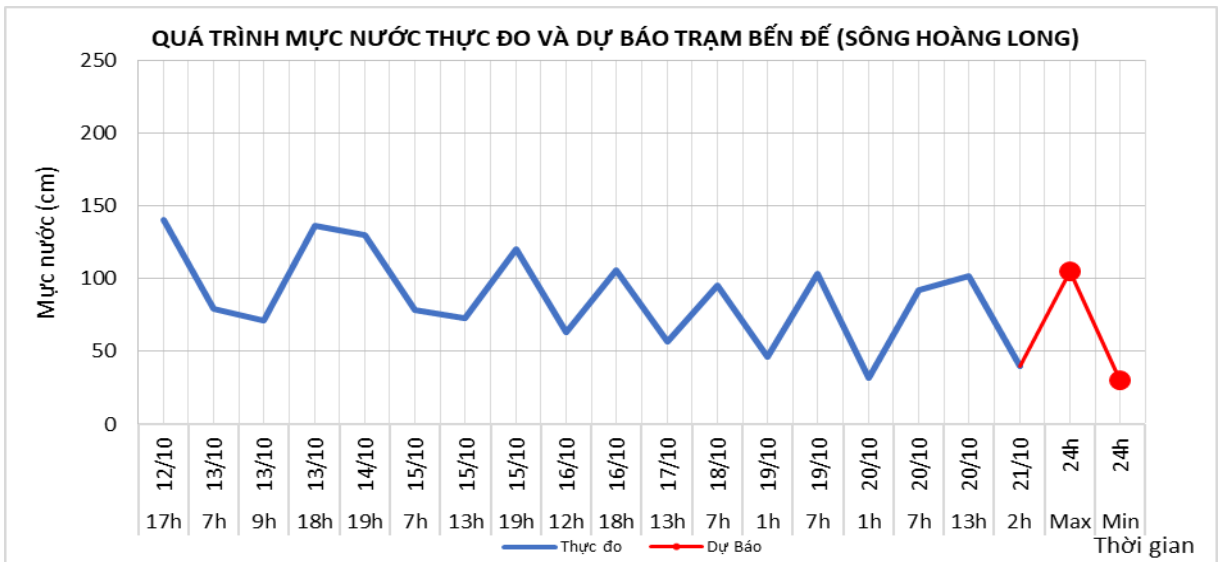
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

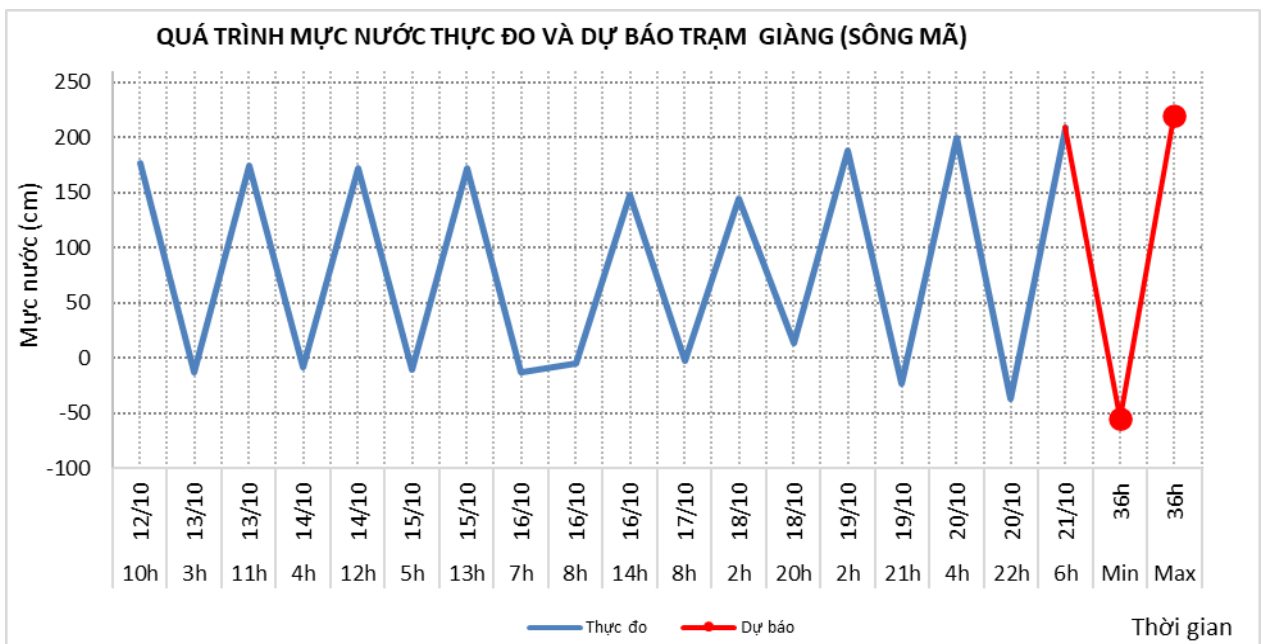
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



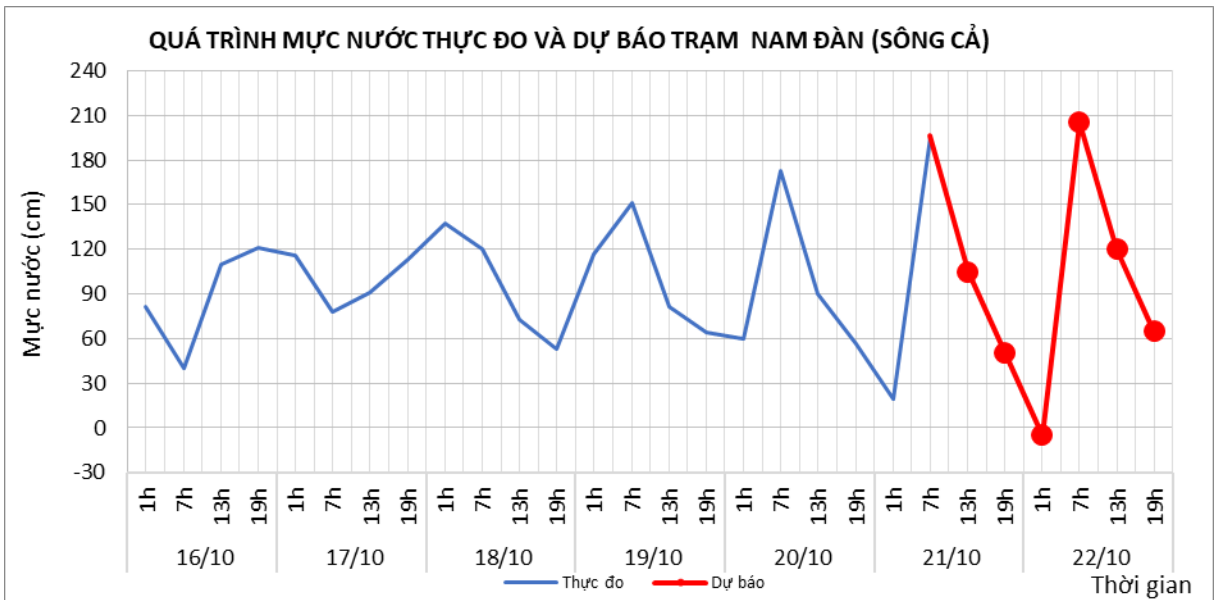
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



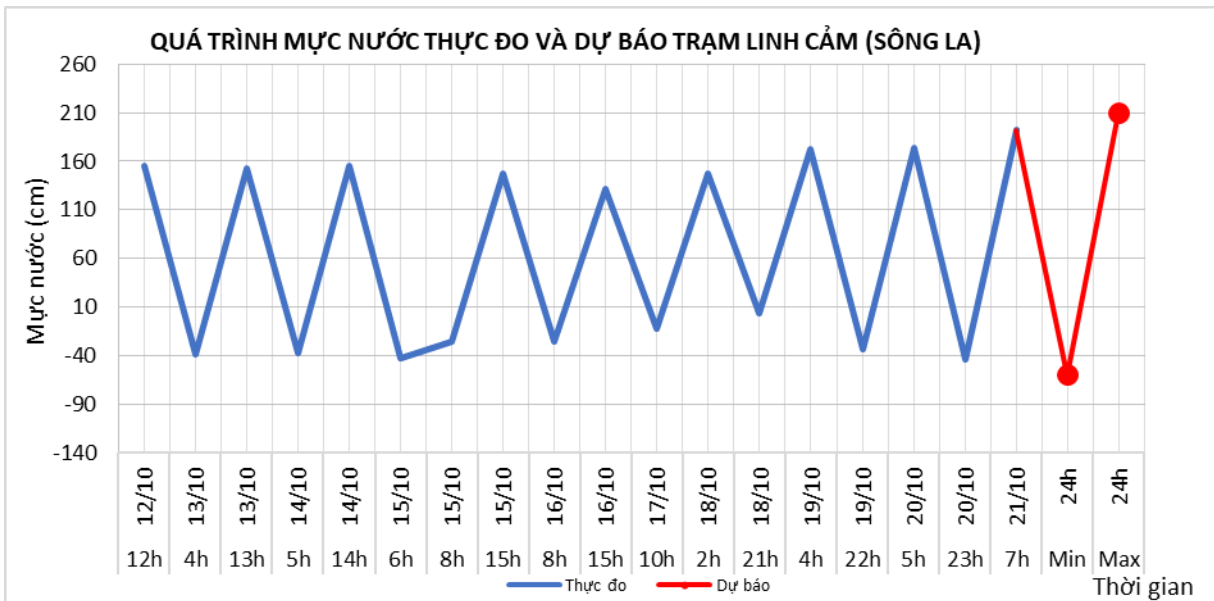
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

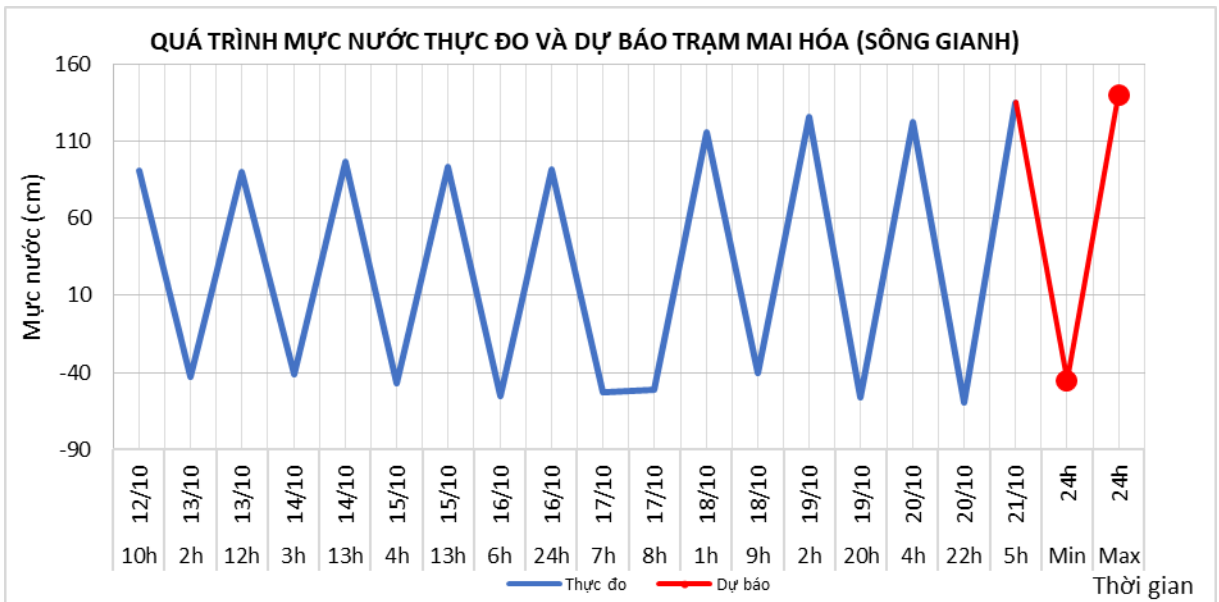
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng có dao động.



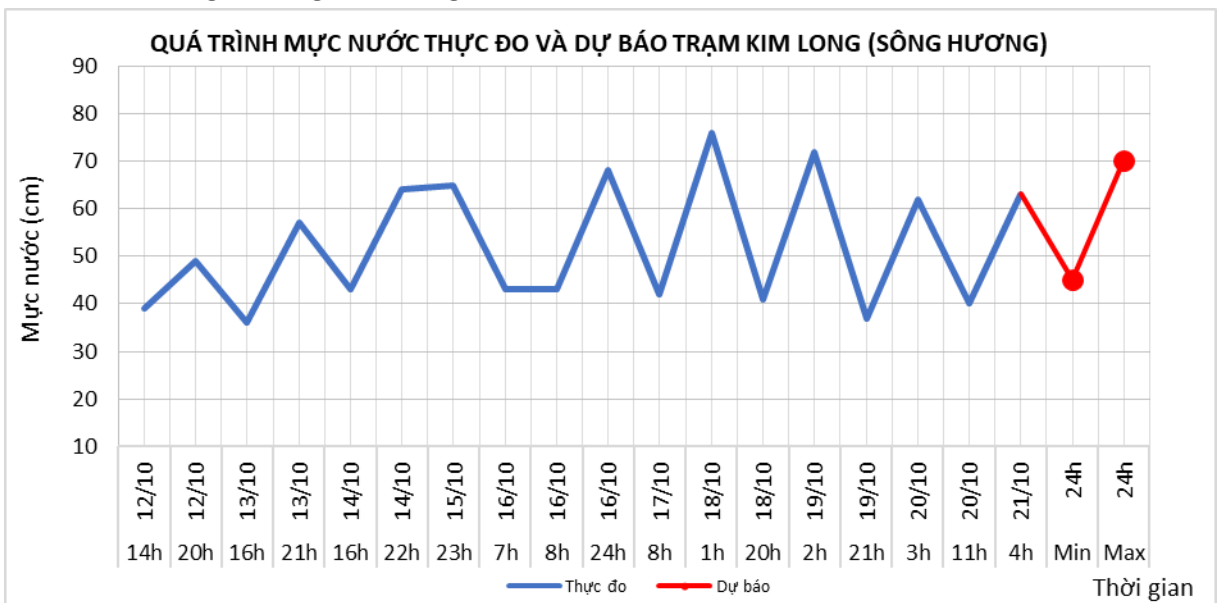
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



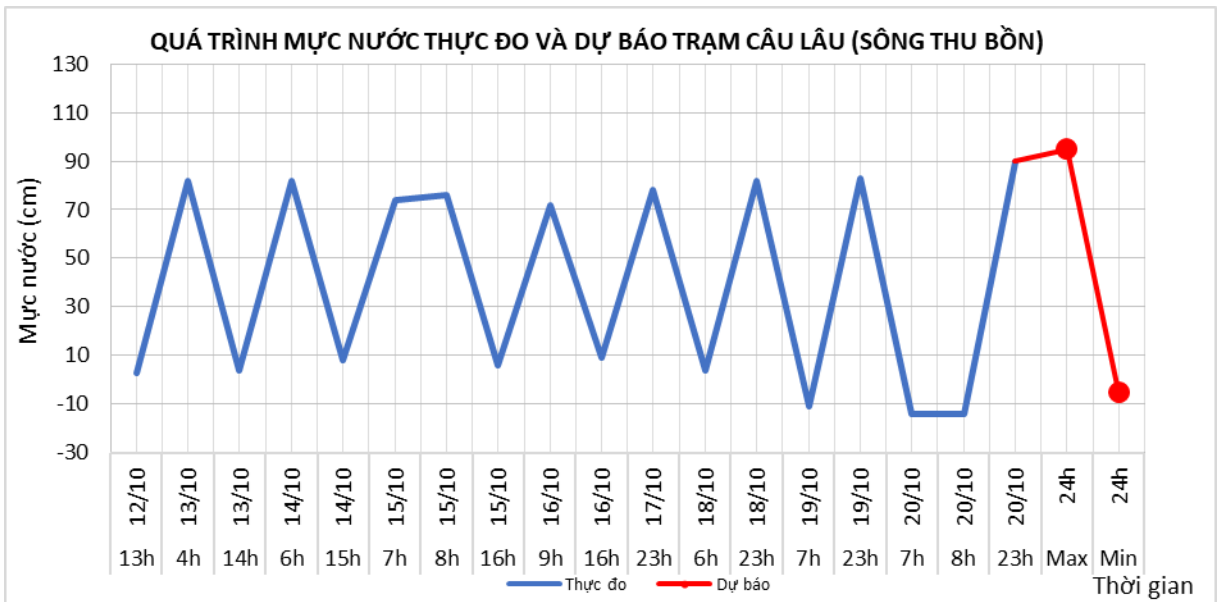
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng có dao động.



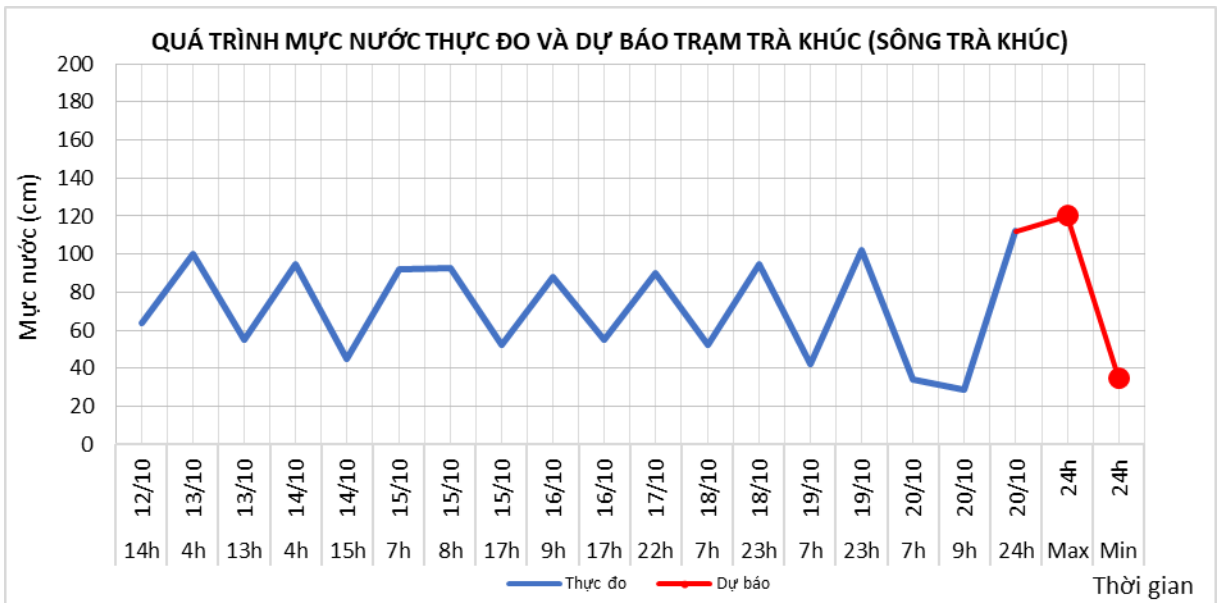
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng có dao động.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

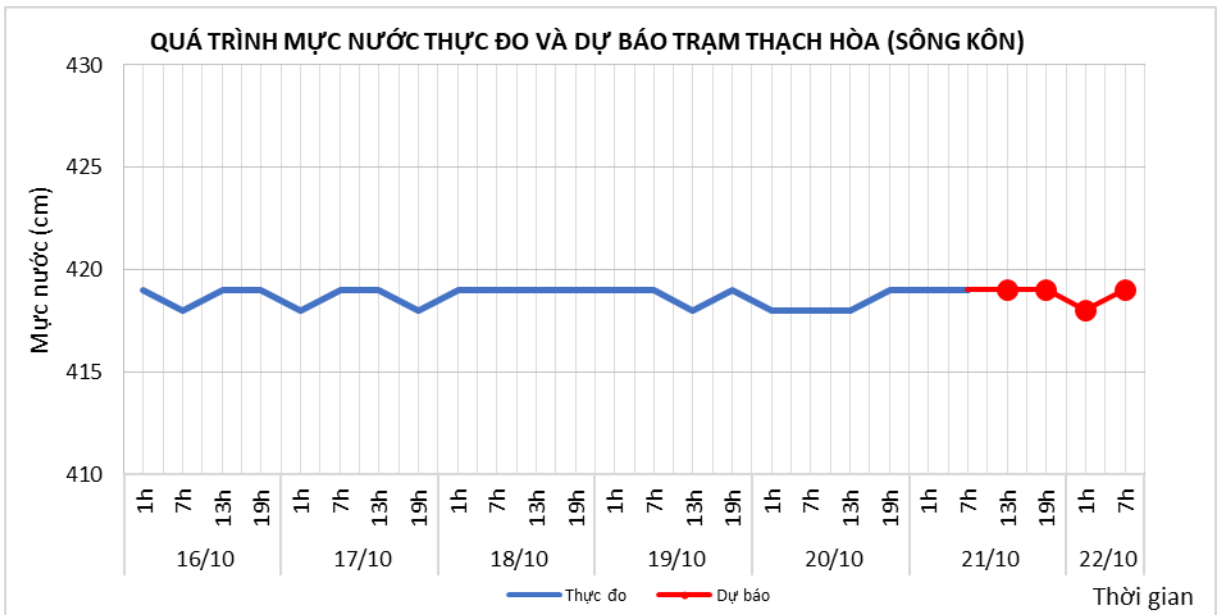
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



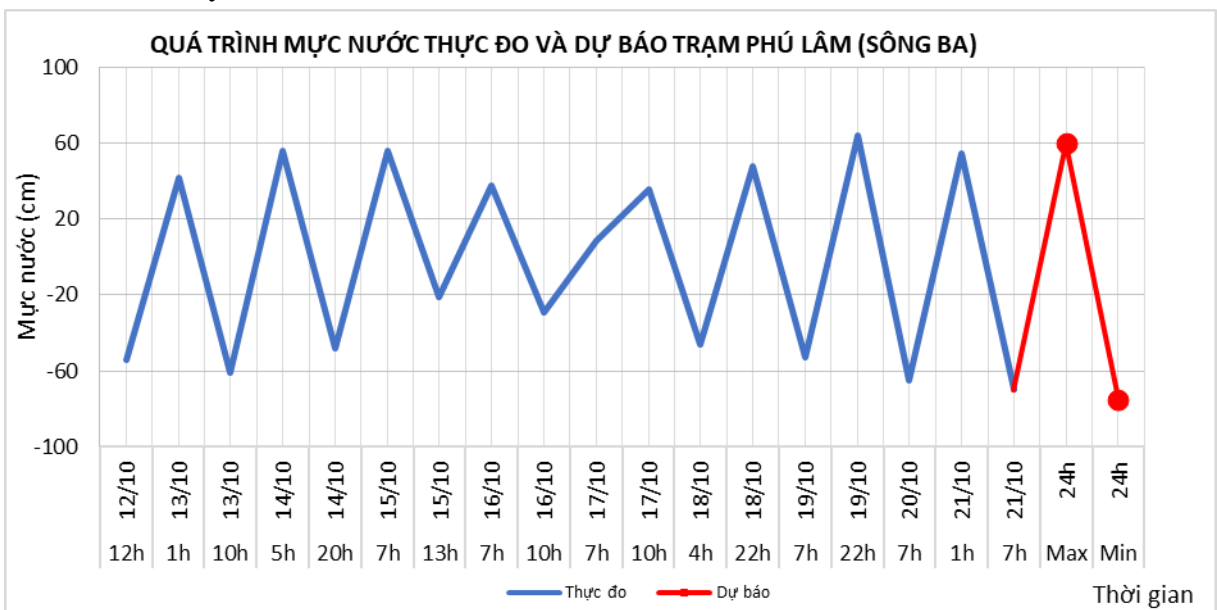
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

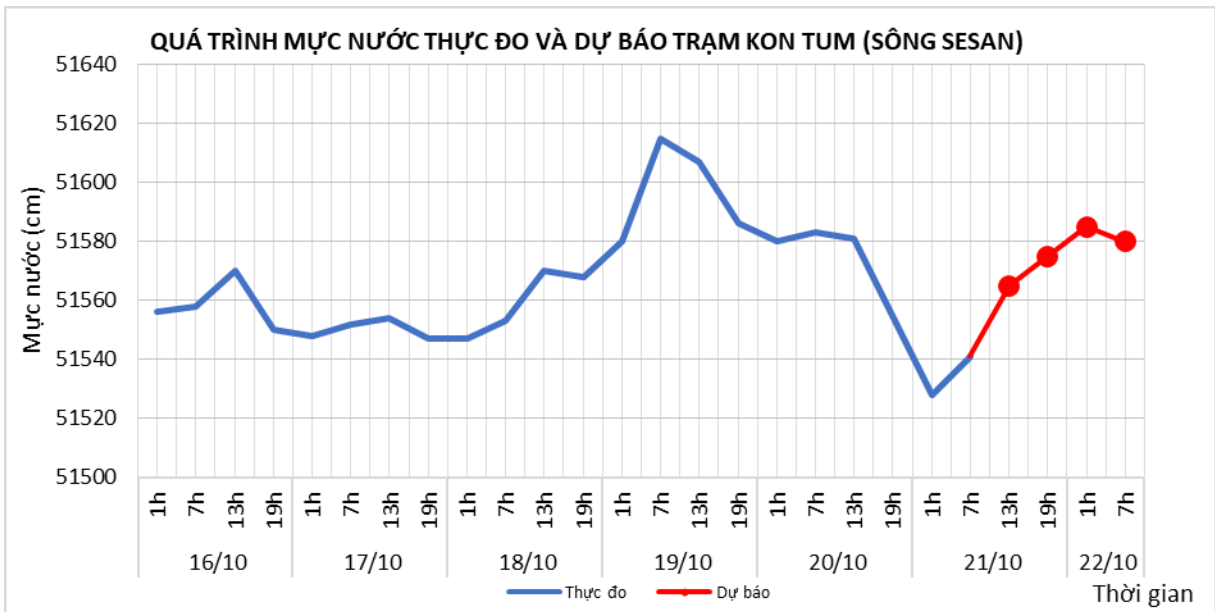
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



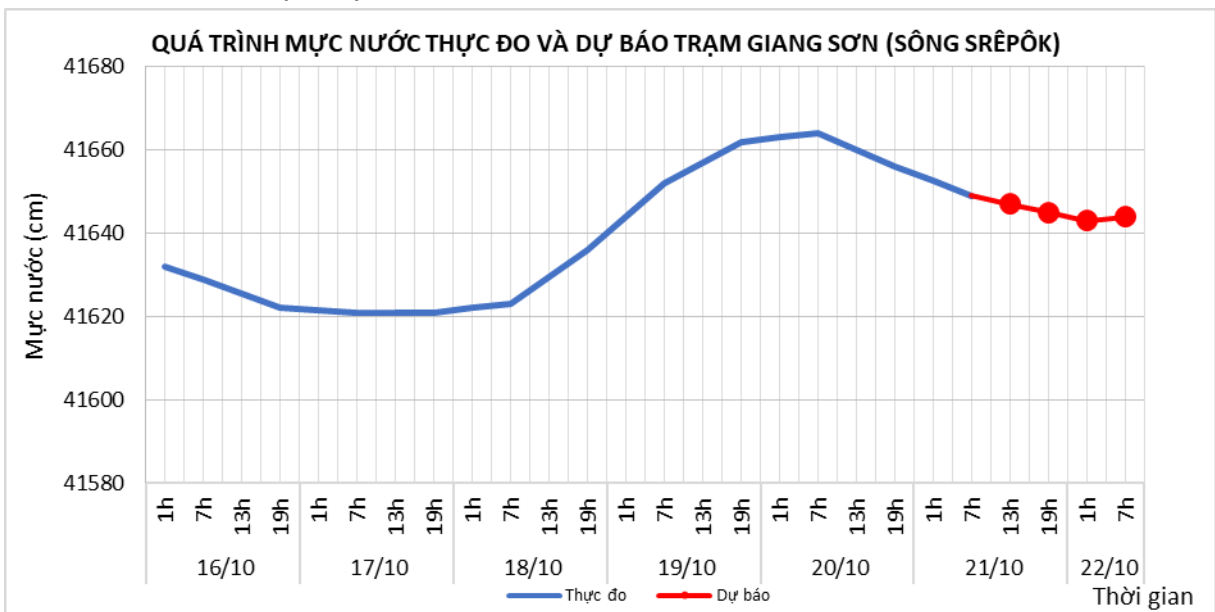
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mức nước trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,72m (07h/21/10), dưới mức BĐ3 0,28m; hiện tại lũ trên sông Cam Ly đang xuống chậm. Mức nước trên sông Đăk Nông dao động ở trên mức BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần. Sông Đắc Nông mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

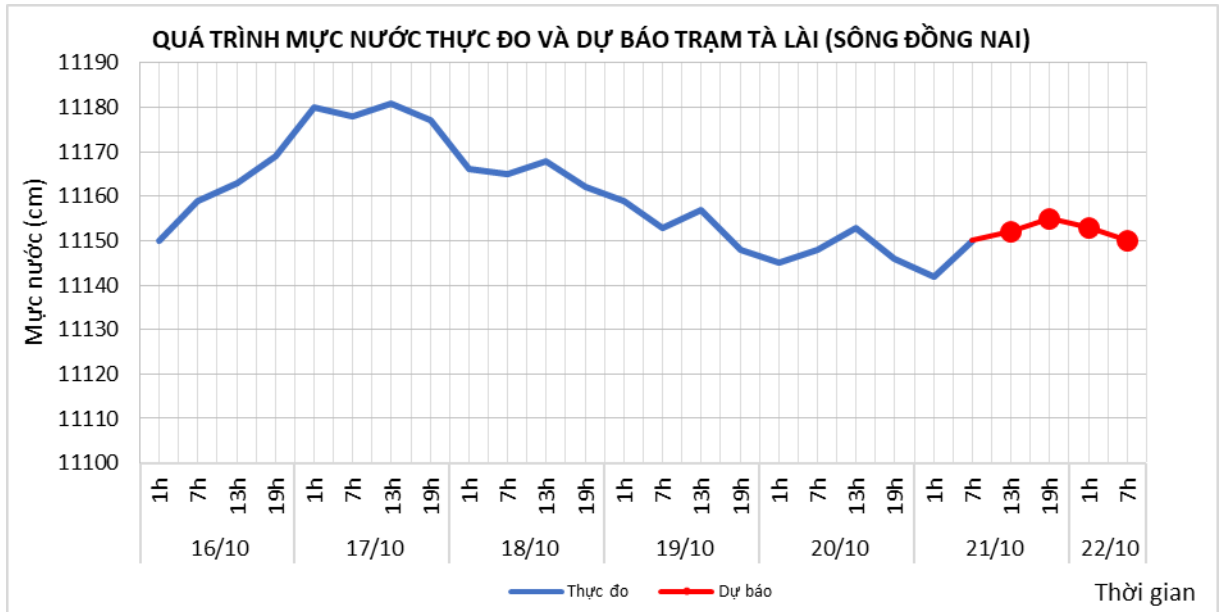
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



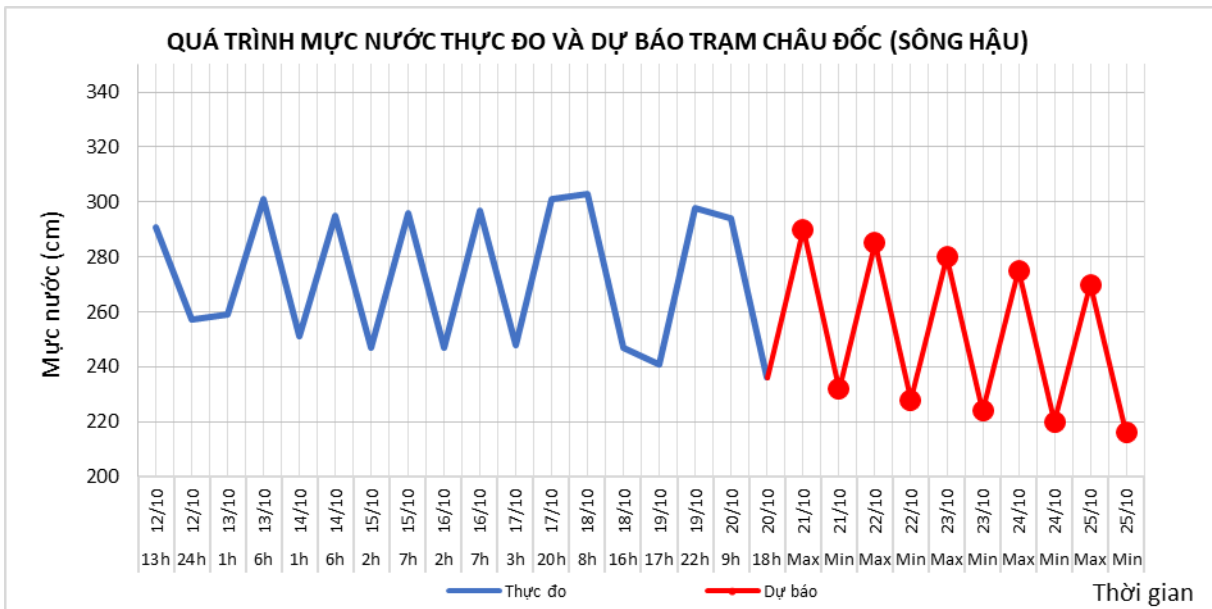
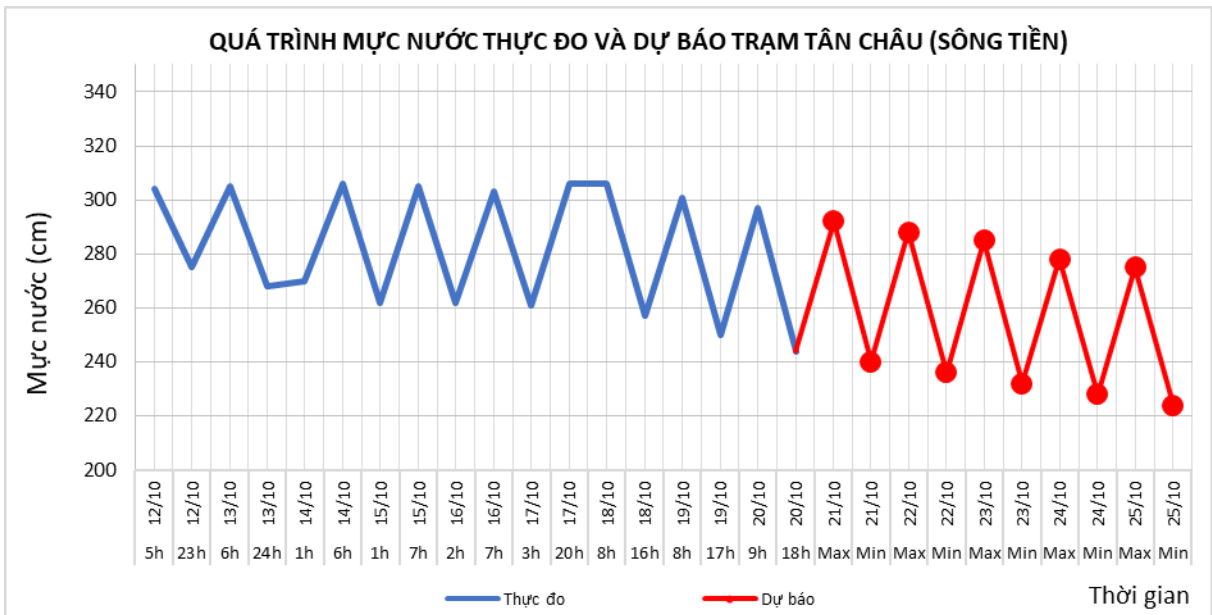
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 20/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,97m, tại Mỹ Tho 1,81m trên BĐ3 0,21m, tại Mỹ Thuận 2,07m trên BĐ3 0,27m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,94m, tại Cần Thơ 2,17m trên BĐ3 0,17m, tại Long Xuyên 2,64m trên BĐ3 0,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 25/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,75m, tại Châu Đốc ở mức 2,70m, các trạm hạ lưu xuống dưới mức BĐ1.



Cảnh báo: Trong 1-2 ngày tới, ngập lụt vẫn xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-20/10	19h-20/10	1h-21/10	7h-21/10	13h-21/10		19h-21/10		1h-22/10		7h-22/10		13h-22/10		19h-22/10		1h-23/10		7h-23/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1106	1524	1309	810	1200	↑	1500	↑	1300	↓	800	↓								
Thao	Yên Bái	2644	2638	2633	2637	2630	↓	2620	↓	2615	↓	2610	↓								
Thao	Phú Thọ	1267	1276	1280	1270	1260	↓	1255	↓	1250	↓	1250	→								
Lô	Tuyên Quang	1426	1409	1431	1479	1450	↓	1410	↓	1430	↑	1460	↑								
Lô	Vụ Quang	689	671	635	635	670	↑	660	↓	650	↓	640	↓								
Hồng	Hà Nội	238	216	182	192	240	↑	220	↓	180	↓	190	↑	245	↑	225	↓	190	↓	200	↑
Cả	Nam Đàn	90	56	19	196	105	↓	50	↓	-5	↓	205	↑	120	↓	65	↓				
Kôn	Thanh Hòa	418	419	419	419	419	→	419	→	418	↓	419	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51581	51555	51528	51541	51565	↑	51575	↑	51585	↑	51580	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41660	41656	41652	41649	41647	↓	41645	↓	41643	↓	41644	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11153	11146	11142	11150	11152	↑	11155	↑	11153	↓	11150	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	155	↑	80	↑	165	↑	80	→
Thương	Phủ Lạng Thương	160	↑	52	↑	170	↑	55	↑
Lục Nam	Lục Nam	153	↑	29	↑	165	↑	30	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	158	↑	34	→	175	↑	45	↑
Hoàng Long	Bến Đê	102	↑	40	↑	105	↑	30	↓
Mã	Giàng (**)	209	↑	-37	↓	220	↑	-55	↓
La	Linh Cảm	192	↑	-44	↓	210	↑	-60	↓
Gianh	Mai Hóa	135	↑	-59	↓	140	↑	-45	↑
Hương	Kim Long	63	↑	40	↑	70	↑	45	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	90	↑	-14	→	95	↑	-5	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	112	↑	29	↓	120	↑	35	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	55	↓	-70	↓	60	↑	-75	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10		
Sông Tiền	Tân Châu	297	↓	292	↓	288	↓	285	↓	278	↓	275	↓	244	↓	240	↓	236	↓	232	↓	228	↓	224	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	294	↓	290	↓	285	↓	280	↓	275	↓	270	↓	236	↑	232	↓	228	↓	224	↓	220	↓	216	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 22/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng